

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST
Ngày 31-7-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Ông Phạm Thành Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Ea M'Droh, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nay là: Thôn Đoàn Kết, xã Ea M'Droh, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường Quảng Thanh, thành phố TN, thành phố Hải Phòng; Nay là: Tổ dân phố 1, phường Lê Ích Mộc, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/3/2025 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

[1] Về hôn nhân:

Chị và anh Phạm Văn T kết hôn với nhau vào năm 2018 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo Giấy đăng ký kết hôn số 66 ngày 06/07/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Ea M'Droh, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn vợ chồng

chuyển về cùng gia đình anh T sinh sống. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách hai bên không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống và lối sống, không có tiếng nói chung, anh T không quan tâm đến gia đình, không chịu khó làm ăn dẫn đến thường xảy ra cãi nhau, xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Cho nên từ năm 2020 chị sống ly thân với anh T cho đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên sâu sắc, trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

[2] Về con chung:

Chị H trình bày: Chị và anh T có 01 con chung tên là Phạm Bảo Châu sinh ngày 04/10/2018. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, việc nuôi con của chị đã ổn định, con chung phát triển bình thường, để ổn định cuộc sống của con nên khi ly hôn, chị đề nghị tiếp tục trực tiếp nhận nuôi con chung Phạm Bảo Châu. Về cấp dưỡng nuôi con chung để chị và anh T tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung:

Chị H trình bày chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về việc giao nộp tài liệu, chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản gửi đến Tòa án ghi ý kiến trình bày quan điểm về việc chị Nguyễn Thị H xin ly hôn và giải quyết về con chung khi ly hôn, về tài sản chung vợ chồng.

Biên bản xác minh ngày 20/5/2025 tại Ủy ban nhân dân xã phường Quảng Thanh (Nay là phường Lê Ích Mộc), thành phố Hải Phòng thể hiện: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea M'Droh, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 06/7/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chuyển về sinh sống cùng gia đình anh T tại Tổ dân phố 1, phường Lê Ích Mộc, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, anh T mãi chơi, không chịu làm ăn, quan tâm đến gia đình nên vợ chồng xảy ra cãi vã lẫn nhau. Do mâu thuẫn, chị H đã mang con chung về nhà bố mẹ để sinh sống từ đó đến nay. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã lâu dài và ngày càng trầm trọng và hiện vẫn sống ly thân. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh T, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật giải quyết. Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung tên là Phạm Bảo Châu sinh ngày 04/10/2018, từ khi vợ chồng sống ly thân con chung do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, trường hợp vợ chồng ly hôn đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng các bên giải quyết theo quy định của

pháp luật. Về tài sản chung của vợ chồng: Đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã T theo đúng pháp luật tố tụng, nguyên đơn chấp hành pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228 Bộ luật; Khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung số 85/2025/QH15 được Quốc Hội thông qua vào ngày 25 tháng 6 năm 2025 và các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T; về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi con chung tên là Phạm Bảo Châu sinh ngày 04/10/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; về cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết; nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung số 85/2025/QH15 được Quốc Hội thông qua vào ngày 25 tháng 6 năm 2025.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T đã được xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 66 ngày 06/07/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Ea M'Droh, tỉnh Đắk Lắk). Căn cứ vào lời khai của đương sự và tài liệu điều tra xác minh tại địa phương thể hiện trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, từ năm 2020 mâu thuẫn trở nên sâu sắc, trầm trọng không thể hàn gắn tình cảm được, do mâu thuẫn vợ chồng nên chị Nguyễn Thị H và anh T sống ly thân từ đó cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T có tồn tại và đã kéo dài, không còn khả năng đoàn tụ được nữa. Anh Phạm Văn T đã được Tòa án thông báo về việc chị Nguyễn Thị H có đơn xin ly hôn và tiến hành hoà giải hai bên nhưng anh Phạm Văn T không có mặt và cũng không có trình bày quan điểm về việc chị Nguyễn Thị H xin ly hôn. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Văn T.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T có 01 con chung tên là Phạm Bảo Châu sinh ngày 04/10/2018. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị H đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung. Việc giao con chung cho ai nuôi cần phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung. Xét thấy, chị Nguyễn Thị H đang trực tiếp nuôi con, việc nuôi con của chị Nguyễn Thị H đã ổn định, con chung phát triển bình thường và được đảm bảo tốt về mọi mặt. Mặt khác con chung có nguyện vọng được ở với mẹ, anh T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có trình bày quan điểm gì về việc nuôi con chung. Do vậy, cần giao con chung cho Nguyễn Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi là phù hợp với các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh Phạm Văn T không có trình bày quan điểm, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh Phạm Văn T không có trình bày quan điểm, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6]. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung số 85/2025/QH15 được Quốc Hội thông qua vào ngày 25 tháng 6 năm 2025; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên là Phạm Bảo Châu sinh ngày 04/10/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh Phạm Văn T không có trình bày quan điểm, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh Phạm Văn T không có trình bày quan điểm, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010581 ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, thành phố Hải Phòng (Nay là Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng). Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 1 – Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND xã Ea M'Droh, tỉnh Đắk Lắk;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vân